

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS - ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2022
“*V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thanh Hương, ông Phùng Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị O- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNÁ (Sea bank);

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Tàn, chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Ngà – chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP ĐNÁ, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1987, vắng mặt

Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1998, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Văn Định, sinh năm 1966, vắng mặt

3.2. Bà Hà Thị Ngân, sinh năm 1966, vắng mặt

3.3. Anh Phạm Văn Mạnh, sinh năm 1990, vắng mặt

Đều cư trú tại: thôn Đ, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2022; những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Minh Ngà trình bày:

Ngày 24/12/2020 Ngân hàng TMCP ĐNÁ và vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Nguyễn Thị O đã ký kết hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số: REF 2035800334/HDTD/VPB-PVT với nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng Th, O vay số

tiền 500.000.000đ; thời hạn cho vay là 10 năm tính từ ngày giải ngân là 15/12/2020; mục đích cho vay vốn để sửa chữa nhà; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,5%/01 năm (giữ nguyên trong 12 tháng đầu đối với khoản gốc trong hạn; sau đó có điều chỉnh biên độ theo thỏa thuận tại hợp đồng, trên cơ sở quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về lãi suất vay của từng thời kỳ); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tại kỳ trả nợ; lãi trảm trả bằng 10% trên số tiền lãi trảm trả tại phân kỳ trả nợ. Việc trả gốc được chia làm phân kỳ, mỗi tháng là 01 phân kỳ, trả số tiền tương ứng là 4.167.000đ, trả vào ngày 25 hàng tháng. Việc trả lãi theo phân kỳ trả gốc, tiền lãi tính trên dư nợ gốc tại phân kỳ trả nợ.

Sau đó ngân hàng đã giải ngân số tiền 500.000.000đ và vợ chồng anh Th đã sử dụng vốn vay đúng mục đích.

Ngoài ra, anh Th còn vay một khoản vay tiêu dùng, hình thức cấp 01 thẻ VISA tại Ngân hàng với hạn mức tối đa không quá 25.000.000đ; tính đến ngày 04/4/2022 anh Th còn nợ là 2.142.666đ (bao gồm 1.968.214đ nợ gốc và 174. 452đ nợ lãi quá hạn). Tuy nhiên, Ngân hàng xin rút yêu cầu này, không đề nghị giải quyết trong vụ án.

Để đảm bảo khoản vay 500.000.000đ nêu trên, anh Th chị O cùng gia Đ ông Phạm Văn Định (là bố đẻ của anh Th) đã Thế chấp 01 quyền sử dụng đất diện tích 245m² (bao gồm 200m² đất ở và 45m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 579, tờ bản đồ số 21 tại thôn Đ, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 18/11/2020 cho hộ ông Phạm Văn Định.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, anh chị Th O đã trả gốc lãi theo thỏa thuận đến hết tháng 01 năm 2021; từ tháng 02 năm 2021 bắt đầu chậm trả gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến hết ngày 30/9/2022 anh Th, chị O mới trả được cả gốc và lãi là 72.359.618đ; còn lại vẫn đang còn nợ của ngân hàng 512.561.988đ (trong đó gốc là 452.150.360; tiền lãi là 54.718.076đ; tiền lãi quá hạn là 2.663.248đ; tiền lãi chậm trả là 3.030.304đ)

Việc vợ chồng anh chị Th O vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng. Do vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Th, chị O phải trả cho Ngân hàng số tiền 512.561.988đ (đã trình bày ở trên) và số tiền lãi phát sinh từ 01/10/2022 cho đến khi thanh toán đủ toàn bộ khoản vay.

Từ ngày 01/10/2022 tiếp tục áp dụng mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số: REF 2035800334/HDTD/VPB-PVT ngày 24/12/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Th, chị O (lãi suất được tính trên số nợ gốc chưa thanh toán, bao gồm cả lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành nếu anh Th, chị O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ, tài sản bảo đảm gồm: Thửa đất có diện tích 245m² (bao gồm 200m² đất ở và 45m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 579, tờ bản đồ số 21 tại thôn Đ, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 18/11/2020 cho hộ ông Phạm Văn Định.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Th, chị O vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

- Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; chi phí đo đạc tài sản Thế chấp. Tổng số chi phí là 3.600.000đ. yêu cầu anh Th, chị O phải hoàn trả cho ngân hàng.

Bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2022, trình bày:

Đối với toàn bộ nội dung cũng như yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, anh đều thừa nhận là đúng và cũng nhất trí trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm, anh nhất trí nhưng sẽ cố gắng trả nợ sớm nhất cho Ngân hàng để không phải xử lý tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, anh đề nghị Ngân hàng xem xét lại về khoản tiền nợ gốc, nợ lãi mà vợ chồng anh đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng được khoảng gần 100.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Định, bà Hà Thị Ngân, anh Phạm Văn Mạnh vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2022, ông Định, anh Mạnh trình bày:

Việc vay vốn, sử dụng vốn và ký kết hợp đồng giữa anh Th, chị O với Ngân hàng TMCP ĐNÁ như Th nào, gia Đ không biết cũng không liên quan đến khoản vay của vợ chồng.

Để đảm bảo cho khoản vay của anh Th, chị O tại Ngân hàng, gia Đ thừa nhận có ký Hợp đồng Thế chấp 01 Quyền sử dụng đất diện tích 245m² (bao gồm 200m² đất ở và 45m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 579, tờ bản đồ số 21 ở thôn Đ, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 18/11/2020 cho hộ ông Phạm Văn Định. Chữ ký trong Hợp đồng là đúng chữ ký của ông Định, bà Ngân, anh Mạnh và vợ chồng anh Th, chị O.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Th, chị O trả nợ, gia Đ không có ý kiến gì. Riêng đối với việc xử lý tài sản Thế chấp liên quan đến thửa đất là quyền sử dụng chung của hộ gia Đ thì các thành viên trong gia Đ không đồng ý, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để anh Th, chị O trả nợ dần cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên; đại diện nguyên đơn đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (còn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa sơ thẩm).

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

+ Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 280, 351, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐNÁ, buộc anh Phạm Văn Th, chị Nguyễn Thị O phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 30/9/2022 là 512.561.988đ (trong đó gốc là 452.150.360; tiền lãi là 54.718.076đ; tiền lãi quá hạn là 2.663.248đ; tiền lãi chậm trả là 3.030.304đ) và lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Từ ngày 01/10/2022 áp dụng lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã giao kết giữ các bên (tính trên nợ gốc chưa thanh toán)

+ Trường hợp anh Th, chị O không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản Thế chấp theo Hợp đồng Thế chấp tài sản đã ký với Ngân hàng để thu hồi nợ.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản mà không đủ để trả hết cho nghĩa vụ thanh toán nợ thì anh Th, chị O vẫn phải tiếp tục trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

+ Về chi phí tố tụng: Anh Th, chị O phải trả lại cho ngân hàng.

+ Về án phí: Anh Th, chị O phải chịu án sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP ĐNÁ khởi kiện anh Th, chị O yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng; bị đơn có nơi cư trú tại xã YB, huyện VT. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng (đã được tổng đạt hợp lệ QĐXX, Quyết định hoãn phiên tòa). Nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 24/12/2020 Ngân hàng TMCP ĐNÁ và vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Nguyễn Thị O đã ký kết hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số: REF 2035800334/HDTD/VPB-PVT với nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng Th, O vay số tiền 500.000.000đ; mục đích cho vay vốn để sửa chữa nhà; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,5%/01 năm (giữ nguyên trong 12 tháng đầu đối với khoản gốc trong hạn; sau đó có điều chỉnh biên độ theo thỏa thuận tại hợp đồng, trên cơ sở quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về lãi suất vay của từng thời kỳ). Ngân hàng đã giải ngân số tiền 500.000.000đ và vợ chồng anh Th đã sử dụng vốn vay đúng mục đích. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thỏa xác nhận sự kiện giao kết hợp đồng, vay vốn có nội dung như trên.

Tính đến ngày 30/9/2022 vợ chồng anh Th, chị O còn nợ của ngân hàng số tiền 512.561.988đ (trong đó gốc là 452.150.360; tiền lãi là 54.718.076đ; tiền lãi quá hạn là 2.663.248đ; tiền lãi chậm trả là 3.030.304đ)

Bị đơn là anh Th, chị O cũng xác nhận việc hiện nay do khó khăn nên vợ chồng mới trả được cho ngân hàng cả gốc và lãi khoảng gần 100 triệu, còn lại chưa

trả. Tuy nhiên, nguyên nhân do làm ăn khó khăn, điều kiện kinh tế suy thoái, nên xin được trả nợ dần cho ngân hàng.

Việc anh Th, chị O vi phạm về nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền lợi, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP ĐNÁ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của đại diện ngân hàng, buộc anh Th, chị O phải thanh toán, trả cho Ngân hàng TMCP ĐNÁ số tiền 512.561.988đ (tính đến hết ngày 30/9/2022; trong đó gốc là 452.150.360; tiền lãi là 54.718.076đ; tiền lãi quá hạn là 2.663.248đ; tiền lãi chậm trả là 3.030.304đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán đủ toàn bộ khoản vay.

Cũng cần chấp nhận yêu cầu của đại diện ngân hàng về việc:

Từ ngày 01/10/2022 tiếp tục áp dụng mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số: REF 2035800334/HDTD/VPB-PVT ngày 24/12/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Th, chị O (lãi suất được tính trên số nợ gốc chưa thanh toán, bao gồm cả lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành nếu anh Th, chị O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ, tài sản bảo đảm gồm: Thửa đất có diện tích 245m² (bao gồm 200m² đất ở và 45m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 579, tờ bản đồ số 21 tại thôn Đ, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 18/11/2020 cho hộ ông Phạm Văn Định.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Th, chị O vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

[5]. Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.600.000đ tiền chi phí thẩm định tài sản, đo đạc diện tích đất. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu chi phí tố tụng.

Cần buộc bị đơn là anh Th, chị O phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐNÁ khoản tiền 3.600.000đ.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên không phải chịu án phí sơ thẩm, cần trả trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 317, Điều 318, Điều 280, 351, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Điều 156, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐNÁ đối với anh Phạm Văn Th, chị Nguyễn Thị O về việc buộc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị O phải liên đới thanh toán, trả cho Ngân hàng TMCP ĐNÁ số tiền 512.561.988đ (tính đến hết ngày 30/9/2022; trong đó gốc là 452.150.360; tiền lãi là 54.718.076đ; tiền lãi quá hạn là 2.663.248đ; tiền lãi chậm trả là 3.030.304đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán đủ toàn bộ khoản vay.

Từ ngày 01/10/2022 tiếp tục áp dụng mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số: REF 2035800334/HDTD/VPB-PVT ngày 24/12/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Th, chị O (lãi suất được tính trên số nợ gốc chưa thanh toán, bao gồm cả lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành nếu anh Th, chị O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ, tài sản bảo đảm gồm: Thửa đất có diện tích 245m² (bao gồm 200m² đất ở và 45m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 579, tờ bản đồ số 21 tại thôn Đ, xã YB, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 18/11/2020 cho hộ ông Phạm Văn Định.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Th, chị O vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị O phải hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐNÁ 3.600.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản, đo đạc diện tích đất Thế chấp.

5. Về án phí: Buộc anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị O phải liên đới chịu nộp 24.502.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐNÁ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.720.000đ theo biên lai thu số 0005541 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Từ Sơn;
- Chi cục THADS huyện VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thành Công